

BIỂU SỐ 19/2016

THỐNG KÊ KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, PHÂN LOẠI VÀ XỬ LÝ ĐƠN

Phần này thống kê tất cả các loại đơn khiếu nại, tố cáo .v.v. gửi đến VKSND (đơn vị mình).

- **Dòng 1 (Số đơn còn lại của kỳ trước):** Thống kê số đơn VKS đã tiếp nhận từ kỳ thống kê trước nhưng chưa kịp phân loại, xử lý xong chuyển sang kỳ thống kê này để phân loại, xử lý.

- **Dòng 2 (Số đơn mới tiếp nhận trong kỳ):** Thống kê số đơn VKS mới tiếp nhận trong kỳ thống kê.

- **Dòng 3 đến dòng 8:** Phân loại số đơn mới tiếp nhận thành 5 loại đơn cụ thể (từ dòng 3 đến dòng 7). Số đơn còn lại không thuộc số đơn từ dòng 3 đến dòng 7 thì thống kê vào dòng 8 (ví dụ: đơn kiến nghị, phản ánh.. thì thống kê vào dòng 8).

- **Dòng 9 (Tổng số đơn phải phân loại xử lý):** Thống kê số đơn VKS phải phân loại xử lý gồm số đơn cũ cộng với số đơn mới.

- **Dòng 10 (Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS):** Thống kê số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS gồm: đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, đề nghị, yêu cầu mà theo quy định của pháp luật VKSND có thẩm quyền giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 10 Quy chế 51/QĐ-VKSTC-V12. Số đơn này bao gồm hai loại:

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của chính VKS mình (đơn vị mình, đơn vị nhận đơn);

+ Đơn chuyển VKS khác có thẩm quyền giải quyết.

- **Dòng 11 (Số đơn chuyển VKS khác có thẩm quyền giải quyết):** Thống kê số đơn chuyển VKS khác (kể cả ngoài tỉnh) có thẩm quyền giải quyết.

- **Dòng 12 (Số đơn VKS kiểm sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo của các cơ quan tư pháp):** Thống kê số đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan khác, nhưng theo quy định của pháp luật, VKS có thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết (khoản 1 Điều 10 Quy chế 51/QĐ-VKSTC-V12).

- **Dòng 13 (Số đơn chuyển cơ quan Điều tra giải quyết):** Thống kê số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Điều tra và VKS có thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo của cơ quan điều tra.

- **Dòng 14 (Số đơn chuyển Tòa án giải quyết):** Thống kê số đơn VKS chuyển Tòa án để giải quyết theo thẩm quyền và VKS có thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo của Tòa án.

- **Dòng 15 (Số đơn chuyển cơ quan Thi hành án):** Thống kê số đơn VKS chuyển cơ quan thi hành án để giải quyết theo thẩm quyền và VKS có thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo của cơ quan thi hành án.

- **Dòng 16 (Số đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS và không thuộc thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết của VKS):** Thống kê số đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS và không thuộc thẩm quyền kiểm sát việc giải quyết của VKS (khoản 1 Điều 10 Quy chế 51/QĐ-VKSTC-V12).

- **Dòng 17 (Số đơn chưa đủ hoặc không đủ điều kiện thụ lý):** Thống kê số đơn chưa đủ điều kiện mà phải bổ sung các nội dung, tài liệu cần thiết hoặc không đủ điều kiện thụ lý phải trả lại đơn và có văn bản thông báo rõ lý do (khoản 1 Điều 10 Quy chế 51/QĐ-VKSTC-V12).

- **Dòng 18 (số đơn còn lại cuối kỳ chưa phân loại xử lý):** Thống kê số đơn còn lại chưa phân loại xử lý tính đến thời điểm kết thúc kỳ thống kê.

- **Dòng 19 (Số lượt tiếp công dân):** Số lượt VKSND tiếp dân trong kỳ thống kê.

- **Dòng 20 (Số lượt Lãnh đạo Viện kiểm sát tiếp công dân):** Số lượt Lãnh đạo Viện kiểm sát tiếp công dân trong kỳ thống kê.